

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động
đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA X,
NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 18 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của
Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính
sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật Sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28
tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an
ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng
tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Theo Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 142/BC-BPC ngày
07/6/2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố và ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối
với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự (sau đây viết tắt là ANTT) ở
cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:**



1. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở như sau:

- a) Tổ trưởng: 1,0 mức lương cơ sở.
- b) Tổ phó: 0,8 mức lương cơ sở.
- c) Tổ viên: 0,6 mức lương cơ sở.

Trường hợp các đối tượng khác đã được hưởng lương, phụ cấp, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hằng tháng mà kiêm nhiệm Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở thì được hỗ trợ 50% mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng theo chức danh kiêm nhiệm của Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

2. Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết; hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng như sau:

a) Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau là 65.000 đồng/người/đêm. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 đêm/người/tháng.

b) Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết:

- Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ hàng tuần là 100.000 đồng/ngày và mức hưởng tối đa không quá 02 ngày/người/tháng.

- Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày lễ, ngày Tết là 150.000 đồng/ngày. Ngoài mức hỗ trợ làm nhiệm vụ trên, Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được nhận các khoản hỗ trợ khác theo quy định.

c) Đối với các khoản hỗ trợ tại điểm a và tiết 1 điểm b khoản 2 nêu trên, trường hợp thành viên lực lượng được hưởng nhiều khoản hỗ trợ tại các văn bản khác với Nghị quyết này thì chỉ được nhận một mức hỗ trợ cao nhất.

d) Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng như sau:

Khi phát sinh nhiệm vụ cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 85/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố với mức 100.000 đồng/người/ngày.

3. Hỗ trợ tiền đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện, Bảo hiểm y tế như sau:

a) Mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở là 33.000 đồng/người/tháng.

b) Hỗ trợ 50% kinh phí đóng Bảo hiểm y tế cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở (trừ những người đang được hưởng chế độ Bảo hiểm y tế theo quy định) theo mức lương cơ sở. Mức hỗ trợ năm 2024 là 486.000 đồng/người/năm, mức hỗ trợ các năm tiếp theo được thực hiện theo mức lương cơ sở mới (nếu có).

4. Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú cho người tham gia lực lượng chưa tham gia Bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh: Hỗ trợ 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo chứng từ hợp pháp, hợp lệ thực tế phát sinh trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

- Hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú là 70.000 đồng/người/ngày.

5. Chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị tai nạn; trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, đối với người tham gia lực lượng chưa tham gia bảo hiểm xã hội như sau:

a) Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị tai nạn:

- Thanh toán theo chứng từ thực tế phát sinh đối với phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do Bảo hiểm y tế chi trả cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở tham gia Bảo hiểm y tế.

- Hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị tai nạn, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện là 70.000 đồng/người/ngày.

b) Trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở mà chưa tham gia bảo hiểm xã hội tai nạn dẫn đến chết:

- Tiền mai táng phí: bằng 10 lần mức lương cơ sở.

- Mức trợ cấp tiền tuất một lần là 4.320.000 đồng/trường hợp.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về quy định mức phụ cấp cho lực lượng bảo vệ dân phố thành phố Đà Nẵng hết hiệu lực toàn bộ kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Bãi bỏ các điểm, khoản và nội dung trong của các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng như sau:

a) Bãi bỏ điểm a và b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 127/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho lực lượng Dân phòng và các lực lượng tham gia tuần tra phòng, chống tội phạm, bảo đảm ANTT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Bỏ nội dung “bảo vệ dân phố, đội dân phòng và công an viên ở thôn” trong khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 128/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí đóng



bảo hiểm y tế cho các lực lượng dân quân thường trực, bảo vệ dân phố, đội dân phòng và công an viên ở thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời chỉ đạo thực hiện các nội dung đề nghị theo Báo cáo thẩm tra số 142/BC-BPC ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt.

4. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 18 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước;
- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND; VP UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; HĐND huyện Hòa Vang;
- UBND, UBMTTQVN các quận, huyện,
- Công an, Ban Chỉ huy Quân sự các quận, huyện;
- HĐND xã; UBND các phường, xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CAĐN, Đài PTTH ĐN, TT TTVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, DN.



PHÓ CHỦ TỊCH HĐND
Trần Phước Sơn